

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST

Ngày 23 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Diệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quỳnh, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Sơn La.

2. Bà Phạm Thị Hà, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La, Nguyên Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Tráng A C, sinh ngày 08/6/2000 tại G, Đắc Nông; Nơi cư trú: Thôn 6, xã R, huyện G, tỉnh Đắc Nông; tạm trú: thôn D 2, xã D, huyện X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A S và bà Sùng Thị Sung; bị cáo chung sống như vợ chồng với Vàng Thị Cờ và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2018 đến nay, có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông Tráng A S và bà Sùng Thị Sung, trú tại: Thôn 6, xã R, huyện G, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người bị hại:** Sòng Thị X, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản H, xã F, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 07/4/2018, Tổ công tác (PA92) Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Đoàn công an O, huyện S và Đoàn biên phòng Q - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 113 thuộc địa phận bản P, xã Q, huyện S, Sơn La, kiểm tra xe ô tô taxi BKS 24A-054.63 do Nguyễn Văn V, trú tại: Thôn Làng Trung, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai điều khiển phát hiện, trên xe có các đối tượng Tráng A C, trú tại: Thôn 6, xã R, huyện G, tỉnh Đắk Nông, Sòng Thị X, trú tại: Bản H, xã F, huyện M, tỉnh Sơn La, Vàng Thị D, trú tại: Bản Ch, xã O, huyện S, tỉnh Sơn La. Tráng A C khai nhận đang đưa Sòng Thị X lên Lào Cai để giao cho người khác đưa sang Trung Quốc bán, còn Vàng Thị D đi chơi cùng X. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng A C, tạm giữ 11.780.000 đồng; 01 điện thoại di động và một số giấy tờ có liên quan.

Quá trình điều tra Tráng A C khai nhận:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2018, C đi từ nhà ở Đắk Nông ra làm thuê tại Km 5, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian làm thuê C quen Giàng A Z (tên gọi khác là Hồng). Z tự giới thiệu là người Mông, Trung Quốc (C không biết địa chỉ cụ thể). Z nhiều lần đặt vấn đề thuê C tìm phụ nữ Việt Nam giới thiệu cho Z lấy làm vợ, Z sẽ trả tiền công, C từ chối vì biết là vi phạm pháp luật.

Ngày 05/4/2018, Giàng A Z đến chỗ C làm thuê đặt vấn đề thuê C đi sang tỉnh Sơn La đón một người phụ nữ dân tộc Mông đưa sang tỉnh Lào Cai để Z đưa sang Trung Quốc bán, hứa sẽ trả tiền công cho C. Sợ bị Công an bắt nên C từ chối không đi, Z nói với C nếu đi đường gặp Công an kiểm tra thì bảo em gái đi làm thuê ở Sơn La bị chủ quýt tiền nên đón về. Nghe Z nói vậy C đồng ý và nói hiện không có tiền để chi phí đi đường, Z đưa trước cho C 3.000 NDT (Ba nghìn nhân dân tệ) để chi phí đi đường, sau khi C đón được người về Z sẽ trả thêm cho C 1.000 NDT (Một nghìn nhân dân tệ). Thỏa thuận xong, Z cho C số điện thoại của người phụ nữ để liên lạc.

Chiều ngày 06/4/2018, C gọi điện theo số điện thoại Z cho và được biết người phụ nữ đó là Sòng Thị X, trú tại: xã F, huyện M, tỉnh Sơn La. C tự giới thiệu là người của Giàng A Z sang đón X để đưa Trung Quốc, X đồng ý.

Sáng ngày 07/4/2018, C đi đổi tiền 3.000 NDT (Ba nghìn nhân dân tệ) được 10.600.000 VNĐ. Sau đó, ra bến xe khách tỉnh Lào Cai gặp Nguyễn Văn V (lái xe taxi) nói với V là sang Sơn La đón đưa em gái đi làm thuê ở Sơn La bị chủ quýt tiền, không có tiền về và thuê V chở C sang Sơn La đón em gái. Trên đường đi, C gọi điện hỏi X đường đi và địa điểm đón, X nói đang ở bản Pá Chả, xã O, huyện S, Sơn La. X nói với C có bạn muốn đi chơi cùng và hỏi xem có được đi cùng không, C gọi điện hỏi Z việc bạn của X muốn đi cùng, Z nhất trí. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày (07/4/2018), V lái xe taxi chở C đi theo đường tỉnh lộ 113, đến bản Pá Chả, xã O, huyện S, Sơn La thì thấy X và D đang đứng đợi ở lề đường. C bảo X và D lên xe đi sang Lào Cai, khi xe đi đến xã Q, huyện S thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Sông Thị X và Vàng Thị D khai nhận:

Khoảng tháng 3/2018, X quen một người đàn ông dân tộc Mông người Trung Quốc tên là Hồng qua mạng xã hội. Hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Hồng nhiều lần gọi điện rủ X sang Trung Quốc lấy chồng sẽ được hưởng cuộc sống sung sướng, X đồng ý. X nói hiện không có tiền và không biết đường đi sang Trung Quốc, Hồng bảo X cứ đợi sẽ có người đến đón.

Ngày 06/4/2018, X nhận được điện thoại của C hẹn sang Sơn La đón. Ngày 07/4/2018, X sang nhà Vàng Thị D chơi, X nói với D hôm nay có bạn ở Lào Cai đến đón X lên Lào Cai để sang Trung Quốc lấy chồng. D bảo X cho D đi chơi cùng, X gọi điện cho C để hỏi, C đồng ý, sau đó X và D ra đường gặp C đi xe taxi đến đón. Khi xe đi đến xã Q, huyện S thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sông Thị X yêu cầu bị cáo Tráng A C bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất về tinh thần là 5.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn V, lái xe taxi được C thuê đi đón người, V không biết mục đích của C đón người để đưa sang Trung Quốc bán nên không liên quan đến vụ án.

Đối với Giàng A Z (Hồng) người đã rủ rê X sang Trung Quốc và thuê Tráng A C đi đón X. Số điện thoại Z dùng để liên lạc với X có số thuê bao 0948680513. Qua xác minh người đăng ký thuê bao là Hoàng Văn Dương, sinh ngày 07/11/1993, trú tại xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả xác minh tại xã Yên Phúc, huyện Văn Quan không có đối tượng nào là Hoàng Văn Dương, sinh ngày 07/11/1993. Do đó, không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại cáo trạng số: 76/VKS-P1 ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Tráng A C về tội Mua bán người theo điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, khoản 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tráng A C từ 42 đến 48 tháng tù về tội Mua bán người.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 20 đến 24 tháng tù.

Ý kiến tranh luận bổ sung của bị cáo nhất trí với đề nghị của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Tráng A C:

Ngày 07/4/2018, tại khu vực bản P, xã Q, huyện S, tỉnh Sơn La, Tráng A C bị bắt quả tang khi đang trên đường đưa Sòng Thị X sang Lào Cai, chuyển giao cho người khác để bán sang Trung Quốc nhằm hưởng lợi số tiền 4.000 NDT (nhân dân tệ). Hành vi phạm tội của bị cáo Tráng A C được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 07/4/2018, tại Đồn Công an O, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Tráng A C về hành vi Mua bán người.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Tráng A C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại Sông Thị X, phù hợp lời khai của Nguyễn Văn V, Vàng Thị D, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Sông Thị X bị rủ rê lôi kéo sang Trung Quốc, còn Tráng A C được một đối tượng tên Giàng A Z (Hồng) người Mông bên Trung Quốc thuê đưa X sang Lào Cai để chuyển giao cho Z bán sang Trung Quốc nhằm hưởng lợi số tiền 4.000 (nhân dân tệ).

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tráng A C phạm tội Mua bán người theo Điều 150 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Tráng A C bị truy tố, xét xử về tội Mua bán người theo điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự “*Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác*”, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Khi phạm tội bị cáo Tráng A C mới được 17 tuổi 10 tháng là người chưa thành niên phạm tội nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tráng A C thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm quyền tự do, thân thể của người phụ nữ được pháp luật bảo vệ, song vì hám lời đã bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tráng A C không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo mới được 17 năm 10 tháng tuổi là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được phát hiện ngăn chặn kịp thời thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, người bị hại

yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy người bị hại không bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm, quen biết qua mạng xã hội muốn sang Trung Quốc để lấy chồng, do không có tiền và không biết đường, khi có người đến đón tự nguyện đi theo nên yêu cầu của người bị hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Tráng A C trong vụ án, xét là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 11.780.000 VNĐ thu Tráng A C trong vụ án, số tiền này bao gồm: 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền công ứng trước do Giàng A Z trả cho Tráng A C để thực hiện việc mua bán người, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 1.180.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Tráng A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội Mua bán người.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A C 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Oppo thu giữ của Tráng A C trong vụ án được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng an ninh điều tra - Công an tỉnh Sơn La phát hành, được dán kín còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: “01 điện thoại thu giữ của Tráng A C”. Mặt sau phong bì có 02 dấu điểm chỉ của Tráng A C, chữ ký của Đặng Thanh Sơn, Vũ Hưng Sơn.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành trong tổng số tiền

11.780.000đ (Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Tráng A C trong vụ án được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La phát hành, được dán kín còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi “Tiền tạm giữ của Tráng A C 11.780.000 VNĐ”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, chữ ký của Lường Thị Thu Hương, Bùi Thanh Tâm.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 1.180.000đ (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành trong tổng số tiền 11.780.000đ (Mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Tráng A C trong vụ án được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La phát hành, được dán kín còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi “Tiền tạm giữ của Tráng A C 11.780.000 VNĐ”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, chữ ký của Lường Thị Thu Hương, Bùi Thanh Tâm.

3. Về án phí: Bị cáo Tráng A C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng KTNV - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lò Văn Diệt